

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2019/HS-PT

Ngày: 12 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Trương Phước Tự.

Ông Lê Hồng Nước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 161/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T, do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1976 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số x, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim C và bà Trần Thị Kim C; có chồng (đã ly hôn năm 2016) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án các bị hại không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2010 đến năm 2015 Nguyễn Thị Thu T làm chủ hội để được hưởng tiền huê hồng/lần hội viên hốt hội, hình thức chơi hội gồm hội tuần và hội tháng (hội tuần mỗi tuần khai một lần, hội tháng mỗi tháng khai một lần), cụ thể hội tuần 200.000 đồng, T hưởng huê hồng 100.000 đồng; hội tuần 300.000 đồng, T hưởng huê hồng 150.000 đồng; hội tháng 1.000.000 đồng, T hưởng huê hồng 400.000 đồng; hội tháng 2.000.000 đồng, T hưởng huê hồng 600.000 đồng. Đến ngày khai hội, các hội viên tập trung tại nhà của T tọa lạc tại số x, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để bỏ hội và hốt hội, trường hợp hội viên không đến thì điện thoại gặp T hoặc ghi số tiền bỏ hội vào giấy rồi gửi cho T biết. T có nhiệm vụ thu tiền hội của các hội viên đóng hội và giao lại tiền cho hội viên hốt hội.

Trong quá trình làm chủ hội, T đã lập ra tổng cộng 25 dây hội, trong đó gồm hội tuần 200.000 đồng 09 dây; hội tuần 300.000 đồng 03 dây; hội tháng 1.000.000 đồng 11 dây và hội tháng 2.000.000 đồng 02 dây, T đã lấy tên của 32 hội viên có thật không trực tiếp đến khai hội để bỏ hội, hốt hội và bán hội, chiếm đoạt tiền của 32 hội viên với tổng số tiền 310.660.000 đồng. Cụ thể:

Đối với hội tháng:

Dây 1: Hội tháng 2.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 19/4/2014 (là ngày 20/3/2014 âm lịch), kết thúc ngày 01/11/2015 (ngày 20/9/2015 âm lịch), có 18 hội viên tham gia, gồm 20 phần hội. Dây hội này T đã 01 lần lấy tên của hội viên để hốt hội và lấy 01 phần hội của các hội viên để bán hội, chiếm đoạt tổng cộng 17.600.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Nguyễn Thị T 16.600.000 đồng (bán hội); Nguyễn Thị Như H 1.000.000 đồng.

Dây 2: Hội tháng 2.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 25/6/2015 (là ngày 10/5/2015 âm lịch), kết thúc ngày 07/01/2017 (ngày 10/12/2016 âm lịch), có 17 hội viên tham gia, gồm 20 phần hội. Dây hội này T đã lấy 02 phần hội của hội viên để bán hội cho Quách Thu V, chiếm đoạt tổng cộng 44.800.000 đồng.

Dây 3: Hội tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 28/7/2014 (là ngày 02/7/2014 âm lịch), kết thúc ngày 14/10/2015 (ngày 02/9/2015 âm lịch), có 14 hội viên tham gia, gồm 16 phần hội. Dây hội này T đã 01 lần lấy tên của hội

viên để hốt hụi và lấy 01 phần hụi của hụi viên để bán hụi, chiếm đoạt tổng cộng 14.040.000 đồng. Trong đó của các hụi viên như Quách Thị Thu T 700.000 đồng; Ngô Thu H 700.000 đồng; Quách Thu V 12.640.000 đồng.

Dây 4: Hụi tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 25/9/2014 (là ngày 02/9/2014 âm lịch), kết thúc ngày 11/01/2016 (ngày 02/12/2015 âm lịch), có 15 hụi viên tham gia, gồm 17 phần hụi. Dây hụi này T đã 03 lần lấy tên của các hụi viên để hốt hụi và lấy 02 phần hụi của hụi viên để bán hụi, chiếm đoạt tổng cộng 33.710.000 đồng. Trong đó của các hụi viên như Quách Thị Thu T 2.330.000 đồng; Nguyễn Hòa B 2.330.000 đồng; Võ Ngọc T 2.330.000 đồng; Phạm Thị Lan H 2.330.000 đồng; Quách Thu V 2.330.000 đồng (hốt hụi) và 22.060.000 đồng (bán hụi), tổng cộng là 24.390.000 đồng.

Dây 5: Hụi tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 05/01/2015 (là ngày 15/11/2014 âm lịch), kết thúc ngày 24/01/2016 (ngày 15/12/2015 âm lịch), có 13 hụi viên tham gia, gồm 14 phần hụi. Dây hụi này T đã 02 lần lấy tên của các hụi viên để hốt hụi và lấy 01 phần hụi của hụi viên để bán hụi, chiếm đoạt tổng cộng 17.205.000 đồng. Trong đó của các hụi viên như Nguyễn Thị Hương L 1.405.000 đồng; Trương Thị C 1.405.000 đồng; Quách Thu V 1.405.000 đồng (hốt hụi) và 10.180.000 đồng (bán hụi), tổng cộng là 11.585.000 đồng; Đồng Hương C 1.405.000 đồng; Nguyễn Thị Thùy T 1.405.000 đồng.

Dây 6: Hụi tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 15/01/2015 (là ngày 25/11/2014 âm lịch), kết thúc ngày 03/02/2016 (ngày 25/12/2015 âm lịch), có 14 hụi viên tham gia, gồm 14 phần hụi. Dây hụi này T đã 02 lần lấy tên của các hụi viên để hốt hụi, chiếm đoạt tổng cộng 4.665.000 đồng. Trong đó của các hụi viên như Hồ Thị N 1.555.000 đồng; Quách Thị Thu T 1.555.000 đồng; Nhan Thị Ngọc L 1.555.000 đồng.

Dây 7: Hụi tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 03/02/2015 (là ngày 15/12/2014 âm lịch), kết thúc ngày 24/01/2016 (ngày 15/12/2015 âm lịch), có 13 hụi viên tham gia, gồm 13 phần hụi. Dây hụi này T đã 02 lần lấy tên của các hụi viên để hốt hụi, chiếm đoạt tổng cộng 6.320.000 đồng. Trong đó của các hụi viên như Trương Thị C 1.580.000 đồng; Nguyễn Thị Xuân L 1.580.000 đồng; Trang Kim P 1.580.000 đồng; Quách Thị Thu T 1.580.000 đồng.

Dây 8: Hội tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 03/02/2015 (là ngày 15/12/2014 âm lịch), kết thúc ngày 24/01/2016 (ngày 15/12/2015 âm lịch), có 13 hội viên tham gia, gồm 13 phần hội. Dây hội này T đã 02 lần lấy tên của các hội viên để hốt hội, chiếm đoạt tổng cộng 4.785.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Trương Thị C 1.595.000 đồng; Nguyễn Thị Xuân L 1.595.000 đồng; Trang Kim P 1.595.000 đồng.

Dây 9: Hội tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 03/02/2015 (là ngày 15/12/2014 âm lịch), kết thúc ngày 24/01/2016 (ngày 15/12/2015 âm lịch), có 13 hội viên tham gia, gồm 13 phần hội. Dây hội này T đã 02 lần lấy tên của các hội viên để hốt hội, chiếm đoạt tổng cộng 6.360.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Trương Thị C 1.590.000 đồng; Quách Thị Thu T 1.590.000 đồng; Trang Kim P 1.590.000 đồng; Nguyễn Thị Xuân L 1.590.000 đồng.

Dây 10: Hội tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 10/3/2015 (là ngày 20/01/2015 âm lịch), kết thúc ngày 29/01/2016 (ngày 20/12/2015 âm lịch), có 11 hội viên tham gia, gồm 12 phần hội. Dây hội này T đã 03 lần lấy tên của các hội viên để hốt hội, chiếm đoạt tổng cộng 9.360.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Nguyễn Thị Thu H 2.340.000 đồng; Nguyễn Thị L 2.340.000 đồng, Nguyễn Văn C 4.680.000 đồng.

Dây 11: Hội tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 19/6/2015 (là ngày 04/5/2015 âm lịch), kết thúc ngày 01/01/2017 (ngày 04/12/2016 âm lịch), có 16 hội viên tham gia, gồm 20 phần hội. Dây hội này T đã lấy 03 phần hội của hội viên để bán hội (T bán hai phần rưỡi), chiếm đoạt tổng cộng 36.300.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Quách Thu V 30.000.000 đồng và Nguyễn Thị Như H 6.300.000 đồng.

Dây 12: Hội tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 10/7/2015 (là ngày 25/5/2015 âm lịch), kết thúc ngày 22/01/2017 (ngày 25/12/2016 âm lịch), có 17 hội viên tham gia, gồm 20 phần hội. Dây hội này T đã lấy 01 phần hội của hội viên để bán $\frac{1}{2}$ phần hội cho Nguyễn Thị Như H, chiếm đoạt 6.100.000 đồng.

Dây 13: Hội tháng 1.000.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 15/8/2015 (là ngày 02/7/2015 âm lịch), kết thúc ngày 01/11/2016 (ngày 02/10/2016 âm lịch),

có 12 hội viên tham gia, gồm 16 phần hội. Dây hội này T đã lấy 01 phần hội của hội viên để bán hội cho Quách Thu V, chiếm đoạt 11.300.000 đồng.

Tổng cộng 13 dây hội tháng, T chiếm đoạt 212.545.000 đồng.

Đối với hội tuần:

Dây 1: Hội tuần ngày thứ năm 200.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 01/02/2015, kết thúc ngày 13/9/2015, có 21 hội viên tham gia, gồm 34 phần hội. Dây hội này T đã lấy 02 phần hội của các hội viên để bán hội cho bà Nguyễn Thị T, chiếm đoạt tổng cộng 6.590.000 đồng.

Dây 2: Hội tuần ngày thứ năm 200.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 12/3/2015, kết thúc ngày 10/12/2015, có 27 hội viên tham gia, gồm 40 phần hội. Dây hội này T đã lấy 02 phần hội của các hội viên để bán hội cho bà Nguyễn Thị T, chiếm đoạt tổng cộng 8.430.000 đồng.

Dây 3: Hội tuần ngày chủ nhật 200.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 15/3/2015, kết thúc ngày 13/12/2015, có 26 hội viên tham gia, gồm 40 phần hội. Dây hội này T đã 06 lần lấy tên của các hội viên để hốt hội và lấy 09 phần hội của các hội viên để bán hội, chiếm đoạt tổng cộng 51.980.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Đặng Ngọc H 1.400.000 đồng; Quách Thu V 1.400.000 đồng (bán hội) và 28.840.000 đồng (hốt hội), tổng cộng là 30.240.000 đồng; Nguyễn Thị Thúy Đ 1.400.000 đồng; Nguyễn Thị Đ 1.400.000 đồng; Võ Thị Thu N 1.400.000 đồng; Nguyễn Thị Phương T 1.400.000 đồng; Ngô Thu H 700.000 đồng; Nguyễn Thị L 700.000 đồng; Nguyễn Thị Thu T 700.000 đồng; Nguyễn Thị T 1.400.000 đồng (hốt hội) và 9.840.000 đồng (bán hội), tổng cộng là 11.120.000 đồng; Lê Ngọc T 1.400.000 đồng.

Dây 4: Hội tuần ngày thứ năm 200.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 26/3/2015, kết thúc ngày 19/11/2015, có 20 hội viên tham gia, gồm 35 phần hội. Dây hội này T đã 07 lần lấy tên của các hội viên để hốt hội và lấy 02 phần hội của hội viên để bán hội, chiếm đoạt tổng cộng 20.060.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Nguyễn Thị Đ 1.460.000 đồng; Nguyễn Văn S 1.460.000 đồng; Quách Thu V 1.460.000 đồng (hốt hội) và 6.920.000 đồng (bán hội), tổng cộng là 8.380.000 đồng; Đặng Ngọc H 2.190.000 đồng; Nguyễn Thị Thu T 1.460.000 đồng; Võ Thị Thu N 1.460.000 đồng; Nguyễn Thị Hương L 1.460.000 đồng; Ngô Thu H 730.000 đồng; Nguyễn Thị L 1.460.000 đồng.

Dây 5: Hụi tuần ngày chủ nhật 200.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 10/5/2015, kết thúc ngày 13/12/2015, có 20 hụi viên tham gia, gồm 32 phần hụi. Dây hụi này T đã 03 lần lấy tên của các hụi viên để hốt hụi và lấy 05 phần hụi của các hụi viên để bán hụi, chiếm đoạt tổng cộng 19.515.000 đồng. Trong đó của các hụi viên như Nhan Thị Ngọc L 245.000 đồng; Hà Kim A 245.000 đồng; Nguyễn Thị Đ 490.000 đồng; Quách Thu V 735.000 đồng (hốt hụi) và 17.555.000 đồng (bán hụi), tổng cộng là 18.290.000 đồng; Nguyễn Thị Hương L 245.000 đồng.

Dây 6: Hụi tuần ngày thứ năm 200.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 21/5/2015, kết thúc ngày 19/11/2015, có 19 hụi viên tham gia, gồm 35 phần hụi. Dây hụi này T đã 03 lần lấy tên của các hụi viên để hốt hụi và lấy 03 phần hụi của các hụi viên để bán hụi, chiếm đoạt tổng cộng 15.945.000 đồng. Trong đó của các hụi viên như Đặng Ngọc H 550.000 đồng; Nguyễn Thị Như H 550.000 đồng; Quách Thu V 550.000 đồng (hốt hụi) và 13.470.000 đồng (bán hụi), tổng cộng là 14.020.000 đồng; Nguyễn Thị Đ 550.000 đồng; Nguyễn Thị Thu T 275.000 đồng.

Dây 7: Hụi tuần ngày chủ nhật 200.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 07/6/2015, kết thúc ngày 31/01/2016, có 20 hụi viên tham gia, gồm 34 phần hụi. Dây hụi này T đã 03 lần lấy tên của các hụi viên để hốt hụi và lấy 05 phần hụi của các hụi viên để bán hụi, chiếm đoạt tổng cộng 31.990.000 đồng. Trong đó của các hụi viên như Quách Thu V 580.000 đồng (hốt hụi) và 20.960.000 đồng (bán hụi), tổng cộng là 21.540.000 đồng; Trương Thị C 580.000 đồng; Nguyễn Thị Bích H 290.000 đồng; Đặng Ngọc H 290.000 đồng; Nhan Thị Ngọc L 290.000 đồng; Ngô Thu H 290.000 đồng; Nguyễn Thị T 8.130.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H 580.000 đồng.

Dây 8: Hụi tuần ngày chủ nhật 300.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 26/7/2015, kết thúc ngày 31/01/2016, có 19 hụi viên tham gia, gồm 28 phần hụi. Dây hụi này T đã 03 lần lấy tên của các hụi viên để hốt hụi và lấy 03 phần hụi của các hụi viên để bán hụi, chiếm đoạt tổng cộng 23.670.000 đồng. Trong đó của các hụi viên như Hà Kim A 1.180.000 đồng; Quách Thu V 1.180.000 đồng (hốt hụi) và 16.590.000 đồng (bán hụi), tổng cộng là 17.770.000 đồng; Nguyễn

Thị L 590.000 đồng; Nguyễn Thị Thu T 1.180.000 đồng; Thôi Ngọc D 1.180.000 đồng; Nguyễn Thành T 1.770.000 đồng.

Dây 9: Hội tuần ngày chủ nhật 300.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 09/8/2015, kết thúc ngày 31/01/2016, có 18 hội viên tham gia, gồm 26 phần hội. Dây hội này T đã 03 lần lấy tên của các hội viên để hốt hội và lấy 04 phần hội của các hội viên để bán hội, chiếm đoạt tổng cộng 31.090.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Quách Thu V 1.140.000 đồng (hốt hội) và 21.400.000 đồng (bán hội), tổng cộng là 22.540.000 đồng; Nguyễn Hòa B 1.140.000 đồng; Thôi Ngọc D 1.140.000 đồng; Trương Thị C 1.140.000 đồng; Đặng Ngọc H 1.140.000 đồng; Võ Thị Thu N 570.000 đồng; Nguyễn Thị Thu T 1.140.000 đồng; Nguyễn Văn S 570.000 đồng; Hà Kim A 1.710.000 đồng.

Dây 10: Hội tuần ngày chủ nhật 300.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 09/8/2015, kết thúc ngày 31/01/2016, có 20 hội viên tham gia, gồm 26 phần hội. Dây hội này T đã 03 lần lấy tên của các hội viên để hốt hội và lấy 03 phần hội của các hội viên để bán hội, chiếm đoạt tổng cộng 22.815.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Thôi Ngọc D 1.180.000 đồng; Nguyễn Văn S 1.180.000 đồng; Hà Kim A 590.000 đồng; Hồ Thị N 1.180.000 đồng; Quách Thu V 590.000 đồng (hốt hội) và 10.580.000 đồng (bán hội), tổng cộng là 11.170.000 đồng; Đặng Ngọc H 1.180.000 đồng; Trương Thị C 590.000 đồng; Nguyễn Thị T 5.150.000 đồng; Nguyễn Thị Đ 595.000 đồng.

Dây 11: Hội tuần ngày thứ năm 200.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 13/8/2015, kết thúc ngày 03/3/2016, có 19 hội viên tham gia, gồm 30 phần hội. Dây hội này T đã lấy 05 phần hội của các hội viên để bán hội, chiếm đoạt tổng cộng 21.000.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Quách Thu V 16.600.000 đồng; Nguyễn Văn S 4.400.000 đồng.

Dây 12: Hội tuần ngày thứ năm 200.000 đồng/phần, bắt đầu khai ngày 13/8/2015, kết thúc ngày 03/3/2016, có 17 hội viên tham gia, gồm 30 phần hội. Dây hội này T đã 03 lần lấy tên của các hội viên để hốt hội và lấy 04 phần hội của các hội viên để bán hội, chiếm đoạt tổng cộng 19.290.000 đồng. Trong đó của các hội viên như Quách Thu V 470.000 đồng (hốt hội) và 12.540.000 đồng (bán hội), tổng cộng là 13.010.000 đồng; Nguyễn Thành T 940.000 đồng;

Nguyễn Thị Thu T 235.000 đồng; Nguyễn Văn S 470.000 đồng và 4.400.000 đồng, tổng cộng là 4.870.000 đồng; Nguyễn Thị L 235.000 đồng.

Tổng cộng 12 dây hui tuần, T chiếm đoạt 272.375.000 đồng.

Như vậy, trong 13 dây hui tháng và 12 dây hui tuần trên, Nguyễn Thị Thu T đã chiếm đoạt tiền của 32 hui viên với tổng cộng là 484.920.000 đồng, trừ số tiền 174.260.000 đồng (T trả cho các hui viên trước khi bị khởi tố hình sự), còn lại 310.660.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị T 56.140.000 đồng.
2. Nguyễn Thị Như H 13.950.000 đồng.
3. Quách Thu V 308.275.000 đồng – 155.000.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 153.275.000 đồng.
4. Nguyễn Thị L 5.325.000 đồng.
5. Nguyễn Văn C 4.680.000 đồng – 2.500.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 2.180.000 đồng.
6. Nguyễn Thị Thu H 2.920.000 đồng.
7. Ngô Thu H 2.420.000 đồng – 1.000.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 1.420.000 đồng.
8. Quách Thị Thu T 7.755.000 đồng – 1.000.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 6.755.000 đồng.
9. Nguyễn Thị Thùy T 1.405.000 đồng.
10. Nguyễn Thị Phương T 1.400.000 đồng.
11. Trương Thị C (chết) ông Trương Phổ Q là người đại diện hợp pháp cho bà C 8.480.000 đồng.
12. Nguyễn Thị Bích H 290.000 đồng.
13. Nguyễn Thị Đ 4.495.000 đồng.
14. Nguyễn Thị Thu T 2.390.000 đồng.
15. Nguyễn Thành T 2.710.000 đồng.
16. Trang Kim P 4.765.000 đồng.

17. Nguyễn Thị Xuân L 4.765.000 đồng.
18. Nguyễn Hòa B 3.470.000 đồng.
19. Nhan Thị Ngọc L 2.090.000 đồng – 1.000.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 1.090.000 đồng.
20. Đặng Ngọc H 6.750.000 đồng – 900.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 5.850.000 đồng.
21. Nguyễn Văn S 12.480.000 đồng – 6.500.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 5.980.000 đồng.
22. Lê Ngọc T 1.400.000 đồng.
23. Nguyễn Thị Thu T 2.600.000 đồng – 1.500.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 1.100.000 đồng.
24. Nguyễn Thị H L 3.110.000 đồng.
25. Võ Ngọc T 2.330.000 đồng – 1.930.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 400.000 đồng.
26. Võ Thị Thu N 3.430.000 đồng.
27. Đồng Hồng C 1.405.000 đồng.
28. Thôi Ngọc D 3.500.000 đồng.
29. Nguyễn Thị Thúy Đ 1.400.000 đồng.
30. Hồ Thị N 2.735.000 đồng.
31. Hà Kim A 3.735.000 đồng – 1.000.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 2.735.000 đồng.
32. Phạm Thị Lan H 2.330.000 đồng – 1.930.000 đồng (T trả trước khi bị khởi tố hình sự) = 400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã thu giữ 01 quyển tập ghi hui có chữ ký của Nguyễn Thị Thu T. Quá trình điều tra bị cáo T đã trực tiếp bồi thường số tiền chiếm đoạt tổng cộng 4.000.000 đồng cho Nguyễn Thị Như H 3.000.000 đồng (nợ tiền chiếm đoạt còn lại 10.950.000 đồng), Nguyễn Hòa B 1.000.000 đồng (nợ tiền chiếm đoạt

còn lại 2.470.000 đồng). Do đó, số tiền T còn nợ lại 32 bị hại là 306.660.000 đồng (310.660.000 đồng – 4.000.000 đồng = 306.660.000 đồng).

Trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị cáo T đã nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S để **khắc phục** bồi thường cho các bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, 32 bị hại nêu trên yêu cầu bị cáo T bồi thường toàn bộ số tiền còn lại là 306.660.000 đồng mà bị cáo T đã chiếm đoạt. Ngoài ra 32 bị hại còn yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại số tiền nợ hội tổng cộng 803.021.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 23/5/2019, được sửa chữa, bổ sung ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T mức án 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; về xử lý vật chứng; về án phí; quyền và thời hạn kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2019, bị cáo T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, yêu cầu giảm hình phạt trong phạm vi khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự. Bởi vì bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không hạ mức khung hình phạt cho bị cáo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp một phần tiền khắc phục hậu quả (số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai số 002478 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Đồng Tháp).

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 64/QĐ-VKS-P7 ngày 20/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:

1. Kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm: Áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T; Tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã thừa nhận từ năm 2010 đến năm 2015 bị cáo có làm chủ hội để được hưởng tiền huê hồng/lần hội viên hốt hội, hình thức chơi hội gồm hội tuần và hội tháng. Với dây hội tuần 200.000 đồng, T hưởng huê hồng 100.000 đồng; hội tuần 300.000 đồng, T hưởng huê hồng 150.000 đồng; hội tháng 1.000.000 đồng, T hưởng huê hồng 400.000 đồng; hội tháng 2.000.000 đồng, T hưởng huê hồng 600.000 đồng. Đến ngày khai hội, các hội viên tập trung tại nhà của T tọa lạc tại số x, Khóm x, Phường x, thành phố S để bỏ hội và hốt hội, trường hợp hội viên không đến thì điện thoại gặp T hoặc ghi số tiền bỏ hội vào giấy rồi gửi cho T biết. T có nhiệm vụ thu tiền hội của các hội viên đóng hội và giao lại tiền cho hội viên hốt hội. Trong quá trình làm chủ hội, T đã lập ra tổng cộng 25 dây hội, trong đó gồm hội tuần 200.000 đồng 09 dây; hội tuần 300.000 đồng 03 dây; hội tháng 1.000.000 đồng 11 dây và hội tháng 2.000.000 đồng 02 dây, T đã lấy tên của 32 hội viên có thật không trực tiếp đến khai hội để bỏ hội, hốt hội và bán hội, chiếm đoạt tiền của 32 hội viên với tổng số tiền là 310.660.000 đồng. Bị cáo T thừa nhận tội, không tranh luận với Kiểm sát viên và xin thay đổi, bổ sung kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 08 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp

sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Bị cáo T kháng cáo và có nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nhưng bị cáo còn 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi, bổ sung kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo. Mặc dù sau khi kháng cáo bị cáo T có nộp để khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng nhưng nhỏ hơn nhiều so với số tiền bị cáo chiếm đoạt nên không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tăng hình phạt tù 1-3 tháng đối với bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo nhận thức được việc bị cáo bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện để chiếm đoạt tài sản của 32 bị hại với số tiền 310.660.000 đồng, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T có kháng cáo và nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số xxxx ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T xin thay đổi, bổ sung kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo và trình bày số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo nộp ngày 04/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S là để khắc phục hậu quả tiếp tục cho bị hại. Đây là tình tiết mới ở cấp phúc thẩm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm hình phạt cho bị cáo T là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo T còn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo T là thiếu sót. Do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Bị cáo có tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo còn một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Xét mức án 08 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T là đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T và không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tăng hình phạt tù đối với bị cáo T.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, chấp nhận kháng nghị về áp dụng pháp luật, không chấp

nhận kháng nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Chấp nhận kháng nghị về áp dụng pháp luật, không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND - VKSND tp. S;
- CCTHADS tp. S;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. S;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (Linh).

Nguyễn Thị Thúy Hằng